

Bản án số: **104/2020/HS-PT**
Ngày 20 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Trần Anh Khoa

Bà Lâm Vương Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thắm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Bai - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 91/2020/TLPT-HS ngày 07/9/2020 đối với các bị cáo Phùng Quốc T, Đặng Tiến T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2020/HS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh K.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: Phùng Quốc T (tên gọi khác: Vịt); sinh năm: 1991 tại tỉnh K; nơi cư trú: 658 đường T, Tổ dân phố số 1 phường N, thị xã N1, tỉnh KhK; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng T3 và bà Nguyễn Thị Thùy T4;

Tiền án: Bản án hình sự số 106/2013/HSST ngày 25/9/2013 của Tòa án nhân dân thị xã N1 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án. Nộp án phí ngày 16/4/2020;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Đặng Tiến T2; sinh năm: 1992 tại tỉnh K; Nơi cư trú: 251 đường T, Tổ dân phố số 13 phường N, thị xã N1, tỉnh K; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Tiến D và bà Nguyễn Thị Ngọc L; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Tiến T2: Luật sư Nguyễn Công Đ, Văn phòng Luật sư H Đ thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Lê Kim N (tên gọi khác: Bo) không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 05/12/2018, Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Phòng Cảnh sát cơ động, Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh K phối hợp với Công an phường P, thành phố NT kiểm tra hành chính quán Karaoke Luxury ở số 23 - 25 đường V, phường P, thành phố NT. Quá trình kiểm tra phòng Vip 309, trong phòng có Phùng Quốc T, Đặng Tiến T1, Lê Kim N, Phan Thị Kim C, Trần Công C., Nguyễn Bích N., Lê Thanh T. Tổ công tác đã thu giữ dưới gầm ghế 01 gói nylon kích thước (6 x 9) cm bên trong có 10 viên nén hình tam giác màu xanh có tổng khối lượng là 3,9920g; 01 gói nylon có kích thước (4x7) cm bên trong đựng mảnh vỡ viên nén màu xanh có tổng khối lượng 0,3172g; 06 gói nylon có kích thước (4x7) cm bên trong có chất bột màu trắng có tổng khối lượng là 1,9857g; 01 gói nylon bên trong có 02 viên nén hình tam giác và nhiều mảnh viên nén màu xanh có tổng khối lượng 0,9219g. Quá trình điều tra đã chứng minh được: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/12/2018, Phùng Quốc T, Lê Thanh T., Trần Công C, Đặng Tiến T1, Nguyễn Bích N. vào vũ trường Lodge ở đường TP, phường L, thành phố NT để ngồi nghe nhạc. Tại đây, T1 đưa trước cho T 7.000.000 đồng để mua ma túy cho cả nhóm cùng sử dụng. Sau đó, T đi gặp H (không rõ lai lịch) mua 10 viên ma túy “Thuốc lắc” với giá 3.000.000 đồng và % hộp 5 ma túy “Khay” với giá 4.000.000 đồng đem về vũ trường để cả nhóm cùng sử dụng. Lúc này, trong bàn còn có thêm Lê Kim N, Phan Thị Kim C đến chơi. Khoảng 0 giờ ngày 5/12/2018, cả nhóm rủ nhau lên quán Karaoke Luxury ở 23 - 25 đường V phường P, thành phố NT chơi. N đi trước đến đặt phòng 309, sau đó N gặp H (chưa xác định lại lịch) mua 10 viên ma túy “Thuốc lắc” và 07 bịch ma túy “Khay” để cả nhóm sử dụng. Về nhóm của T, trước khi đi T cất 02 viên ma túy màu xanh và nhiều mảnh vỡ viên ma túy màu xanh còn lại vào trong người rồi cùng cả nhóm đến phòng 309 karaoke Luxury. Tại đây, N lấy 01 gói ma túy “Khay” ra để cả nhóm cùng sử dụng (N. và C không sử dụng ma túy). Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì cơ quan công an vào kiểm tra. T đã bỏ gói ma túy đem theo vào túi xách của N. Cùng lúc này, N lấy toàn bộ số ma túy trong túi xách ném xuống sàn nhà dưới ghế ngồi.

Kết luận giám định số 46/GĐTP/2019 ngày 19/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K kết luận:

Mẫu ký hiệu 309 gửi giám định gồm:

- 01 bịch nylon đựng 10 viên nén màu xanh có khối lượng 3,9220g là ma túy, loại MDMA.

- 01 bịch nylon đựng mảnh viên nén màu xanh có khối lượng 0,3172g là ma túy, loại MDMA.

- 06 bịch nylon đựng chất bột màu trắng có khối lượng 1,9857g là ma túy, loại Ketamine.

- 01 bịch nylon đựng 02 viên nén và mảnh viên nén màu xanh có khối lượng 0,9219g là ma túy, loại MDMA.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2020/HS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh K đã quyết định:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Lê Kim N; Xử phạt: Bị cáo Lê Kim N (Bo) 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Phùng Quốc T; Xử phạt: Bị cáo Phùng Quốc T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Đặng Tiến T1; Xử phạt: Bị cáo Đặng Tiến T1 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 01/7/2020, bị cáo Phùng Quốc T có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/7/2020, bị cáo Đặng Tiến T1 có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Phùng Quốc T, Đặng Tiến T1 giữ nguyên kháng cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Lời khai của Lê Thanh T tại hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của các bị cáo Đặng Tiến T, Phùng Quốc T1 tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có căn cứ cấp sơ thẩm điều tra chưa đầy đủ, có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2020/HS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố NT để điều tra, xét xử lại theo quy định.

- Vị luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Tiến T1 trình bày: Bị cáo Đặng Tiến T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Phùng Quốc T, Đặng Tiến T1 còn trong thời hạn kháng cáo nên kháng cáo hợp pháp và vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai của các bị cáo Phùng Quốc T, Đặng Tiến T1 tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 05/12/2018, tại phòng 309 quán karaoke Luxury, địa chỉ: số 23-25 đường V, phường P, thành phố NT, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh K đã thu giữ 1,2391g ma túy MDMA (gồm 01 bìch nylon đựng mảnh viên nén màu xanh có khối lượng 0,3172g ma túy MDMA và 01 bìch nylon đựng 02 viên nén và mảnh viên nén màu xanh có khối lượng 0,9219g ma túy MDMA). Đây là khối lượng ma túy T1 đưa tiền cho T mua để cả nhóm sử dụng trái phép tại vũ trường Lodge còn lại, được T mang tới để T, T1, Lê Thanh T., Trần Công C. tiếp tục sử dụng. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ 01 bìch nylon đựng 10 viên nén màu xanh có khối lượng 3,9220g ma túy MDMA và 06 bìch nylon đựng chất bột màu trắng có khối lượng 1,9857g ma túy Ketamine do Lê Kim N mang đến cho cả nhóm sử dụng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo T, T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[3] Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T1, T khai: Lê Thanh T. là người khởi xướng, rủ rê T1, T và Trần Công C. đi vào vũ trường Lodge sử dụng ma túy; lúc cả nhóm ở trên xe ô tô di chuyển từ thị xã N1 vào thành phố NT, T. và C. nói không mang đủ tiền nên T1 nói sẽ ứng tiền mua ma túy cho cả nhóm sử dụng, sau khi sử dụng xong sẽ chia tiền mua ma túy thành 04 phần bằng nhau, T, T., C. sẽ trả lại phần tiền mua ma túy của mình cho T1 và được cả nhóm đồng ý; tại vũ trường Lodge, T1, T, T., C. tiếp tục thống nhất về việc T1 ứng tiền cho T để mua ma túy sử dụng chung; ngày hôm sau, T, T., C. sẽ trả lại phần tiền mua ma túy cho T1. Thực tế T1 đã đưa cho T 7.000.000 đồng để mua ma túy và cùng sử dụng với T., C. tại vũ trường Lodge; còn lại khối lượng 1,2391g ma túy MDMA, T mang tới phòng 309 quán karaoke Luxury để cả nhóm tiếp tục sử dụng. Lời khai này của các bị cáo T1, T phù hợp với lời khai của Lê Thanh T. tại các bút lục 161, 164, 166. Cấp sơ thẩm chỉ xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đặng Tiến T1, Phùng Quốc T là chưa đầy đủ, có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Kim N đều khai nhận 01 bìch nylon đựng 10 viên nén màu xanh có khối lượng 3,9220g ma túy MDMA và 06 bìch nylon đựng chất bột màu trắng có khối lượng 1,9857g ma

túy Ketamine mà Cơ quan Công an thu giữ tại phòng 309 quán karaoke Luxury là do bị cáo N mang đến cho cả nhóm sử dụng. Tại các bút lục 76, 77, 78, 91, 93 và 249, bị cáo N đều khai nội dung: chúng tôi thống nhất sử dụng xong ma túy sẽ góp tiền trả lại cho H. Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ nội dung lời khai của bị cáo Lê Kim N là điều tra không đầy đủ.

[5] Các vấn đề nêu ở các mục [3], [4] cấp phúc thẩm không thể bổ sung, khắc phục được nên cần hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT để điều tra lại theo thủ tục chung.

Do bản án sơ thẩm có kháng cáo bị hủy để điều tra lại nên không xem xét đối với kháng cáo của các bị cáo.

[7] Vì bản án hình sự sơ thẩm bị hủy để điều tra lại nên các bị cáo kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự,

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2020/HS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh K.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh K để điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Về án phí: Căn cứ điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Phùng Quốc T, Đặng Tiến T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC;
- VKSND tỉnh K;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- TAND TP. NT;
- VKSND TP. NT;
- Công an tỉnh K, Công an TP. NT;
- Chi cục THADS TP. NT;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Trung Thành